TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST.
Ngày: 25.5.2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*:** ông P. L. L .

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: P. T. L;
2. Bà: N. T. D;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà N. T. T. T – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên toà*:** Ông P. X. D – Kiểm sát viên.

Ngày 25.5.2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/ngày 11.5.2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N.H.C**, tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20.10.1968 tại: tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 3, khu vực 1, phường Đ, TP. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân trồng cây xanh; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Con ông: N.L, SN: 1943 và bà: T.T.H, SN: 1949; Vợ: N.T.T, SN: 1969, Con: 04 người, lớn nhất SN: 1990 và nhỏ nhất SN: 2004; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11.01.2021 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông T.V.B (Chết)
Địa chỉ: Khu vực 1, phường N, TX. U, tỉnh B.

- *Đại diện theo pháp luật và theo ủy quyền của bị hại:* Chị T.T.C, SN: 1967 (là con ruột của ông T.V.B) (Có mặt)
Địa chỉ: thôn V, phường N, TX. U, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Anh L.V.N, SN: 1978;(Có mặt)
Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện S, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2020, Công ty TNHH-MTV Xanh có trụ sở tại phường 8, TP. Q do L.V.N làm Giám đốc, ký hợp đồng kinh tế với công ty TNHH H.P có địa chỉ tại số 25 N.V.B, phường 5, TP. Q về việc thực hiện thi công hạng mục: Trồng và chăm sóc cây xanh tại Công trình đường trục Khu kinh tế nối dài (Giai đoạn 1), thời hạn thực hiện 60 ngày kể từ ngày ký.

Ngày 02/9/2020, L.V.N thuê N.H.C làm công nhân trồng cây xanh trên tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài với mức lương 7,5 triệu đồng/tháng nhưng không ký hợp đồng lao động. Sáng ngày 08/9/2020, N.H.C cùng với L.V.T – Phó Giám đốc và một số công nhân của công ty tiến hành tưới nước cho các cây xanh mới trồng ở đoạn đường trục khu kinh tế đang thi công thuộc thôn L, xã C, huyện A. Thấy các phương tiện lưu thông chạy trên đường cán qua ống nước làm nứt vỡ hư hỏng đường ống không tưới được nên khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, N.H.C điện thoại cho ông L.V.N (lúc này không có mặt ở hiện trường) để báo tình hình và xin ý kiến xử lý. Ông L.V.N nói đoạn đường đang thi công chưa đưa vào khai thác nên bảo N.H.C mua dây thừng về căng ngang đường đang tưới cây và dặn N.H.C phải lấy giấy cạc tông ghi chữ "STOP" để báo hiệu cho người tham gia giao thông biết nhưng không nói rõ là mua dây thừng loại nào, cột dây ra sao. Sau đó, N.H.C đi mua một sợi dây thừng có đặc điểm màu trắng đỏ dài khoảng 16,2m, sợi tròn đường kính 01cm về cột căng ngang theo hướng Nam-Bắc qua hết phần đường phía Bắc; đầu phía Nam cột vào trụ điện ở giữa vị trí dải phân cách cao cách mặt đường 1,7m, đầu còn lại cột vào tấm kim loại hộ lan phía Bắc cao cách mặt đường 0,77m; N.H.C lấy 01 vỏ bao xi măng kích thước (70x40)cm cột trên sợi dây thừng và đặt trên đường cách vị trí căng dây về phía Đông 3,5m một số nhánh cây, vỏ bao xi măng bên trong có xi măng đóng cục tạo thành vùng có kích thước khoảng (2,2x1)m, cao 0,4m để báo hiệu. Tuy nhiên, N.H.C không đặt biển báo hiệu và không có người đứng chỉ dẫn giao thông tại vị trí căng dây để bảo đảm an toàn, Sau khi tưới cây đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, N.H.C đi xuống đoạn đường trục thuộc xã E để trồng cây; lúc này các xe bồn vẫn lên xuống lấy nước cho các công nhân tưới cây nên N.H.C để nguyên sợi dây và các vật cảnh báo như ban đầu và cũng không bàn giao cho ai canh giữ báo hiệu chỉ dẫn giao thông ở vị trí căng dây. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, ông T.V.B điều khiển xe mô tô 55F1-843.76 chạy đến đoạn đường trên theo hướng Đông-Tây thì bị vướng sợi dây thừng vào cổ ông T.V.B dẫn đến ngã xe và bị thương, được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 08/9/2020 đến ngày 21/9/2020 thì chết.

Ngày 29/9/2020, Trung tâm Pháp y tỉnh B có bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 243/2020/PY-TT kết luận nguyên nhân chết của ông T.V.B là do: Vỡ khí quản + đa chấn thương điều trị không hồi phục.

* Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã có văn bản đề nghị Sở giao thông vận tải tỉnh B cung cấp thông tin liên quan đến

dự án đường trục khu kinh tế nối dài. Ngày 09/11/2020, Ban QLDA giao thông tỉnh đã có văn bản số: 1960/BQLGT-ĐHDA xác định:

- Dự án đường trục Khu kinh tế nối dài đoạn KM0+00-Km18+500 được UBND tỉnh B giao Ban QLDA giao thông tỉnh làm chủ đầu tư đã được UBND tỉnh tổ chức khánh thành vào ngày 27/9/2020. Trong quá trình thi công các Nhà thầu thi công nghiêm túc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Ngày 19/8/2020, Ban QLDA giao thông tỉnh có văn bản số 1480/BQLGT-ĐHDA gửi UBND TX. U, UBND huyện A về việc phối hợp tuyên truyền vận động người dân không sử dụng tuyến đường của dự án.

- Tại thời điểm ngày 08/9/2020, dự án đang triển khai thi công chưa hoàn thành, trên tuyến còn một số đoạn đang thi công mặt đường bê tông nhựa, các hạng mục trồng cây xanh và công tác lắp đặt hệ thống an toàn giao thông đang triển khai. Ngoại trừ các phương tiện và ô tô vận chuyển phục vụ thi công, các phương tiện khác chưa được tham gia giao thông.

Vật chứng: Thu giữ 01 đoạn dây thừng màu trắng xen lẫn màu đỏ gồm nhiều sợi dây nhỏ bện xoắn thành sợi tròn đường kính 01cm, dài 16,2m, đã chuyển giao cho Chi cục THADS huyện A.

Về dân sự: Công ty Xanh và bị cáo N.H.C đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 173.000.000 đồng. Gia đình người bị hại không có yêu cầu gì khác, có đơn bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS, ngày 08.4.2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo N.H.C về tội: "Vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 BLHS.

Tại phiên Tòa, đại diện VKSND huyện A trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N.H.C về tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 điều 128 của BLHS năm 2015 và không có bổ sung gì thêm.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS để xử phạt bị cáo N.H.C với mức án từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách. Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo N.H.C đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2] Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo đã thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý để kết luận: Sáng ngày 08/9/2020, khi đang tiến hành tưới nước cho các cây xanh mới trồng tại đoạn đường trục khu kinh tế nối dài thì thấy các phương tiện lưu thông chạy trên đường cán qua ống nước làm nứt vỡ hư hỏng đường ống không tưới được, N.H.C đã đi mua một sợi dây thừng về cột căng ngang theo hướng Nam-Bắc qua hết phần đường phía Bắc; lấy 01 vỏ bao xi măng cột trên sợi dây thừng và đặt trên đường cách vị trí căng dây để báo hiệu. Tuy nhiên, N.H.C không đặt biển báo hiệu và không có người đứng chỉ dẫn giao thông tại vị trí căng dây để bảo đảm an toàn. Nên đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, ông T.V.B điều khiển xe mô tô 55F1-843.76 từ nhà bà con ở thôn 3, xã E, huyện A chạy đến đoạn đường trên theo hướng Đông-Tây thì bị vướng sợi dây thừng vào cổ ông T.V.B dẫn đến ngã xe và bị thương. Hậu quả làm cho ông T.V.B vỡ khí quản + đa chấn thương điều trị không hồi phục và đã tử vong.

Hành vi của N.H.C là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã vô ý xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương do đó cần phải xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với chính bị cáo và và phòng ngừa chung cho người khác.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, lỗi của bị cáo đã thực hiện, hậu quả thiệt hại đã xảy ra, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo N.H.C về tội: "Vô ý làm chết người" quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo N.H.C phạm tội: "Vô ý làm chết người" quy đinh tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xét xử bị cáo với mức án nghiêm minh để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo N.H.C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội; sau khi vụ án xảy ra, bị cáo cùng với công ty chủ quản đã bồi thường, khắc phục hậu quả bước đầu cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ khác mà bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Đồng thời, trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi, khi tham gia điều khiển phương tiện giao thông vào đoạn đường đang thi công chưa đưa vào sử dụng, do thiếu chú ý quan sát nên đã không phát hiện được một số vật cảnh báo mà bị cáo đặt trên đường để báo hiệu. Sau khi xem xét quan hệ nhân thân của bị cáo HĐXX nhận thấy: bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do chủ quan; bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng Điều 65 BLHS để xét xử bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện.

Đối với L.V.N, khi chỉ đạo N.H.C mua dây thừng về căng và đặt biển báo để báo hiệu cho người tham gia giao thông trên đoạn đường đang thi công nhằm đảm bảo an toàn nhưng N.H.C không làm theo đúng chỉ đạo mà tự ý thực hiện. Do đó, hành vi của L.V.N không cấu thành tội phạm.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1]. Về trách nhiệm dân sự: sau khi vụ án xảy ra, Công ty Xanh và bị cáo N.H.C đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 173.000.000 đồng; tại phiên tòa, chị T.T.C không có yêu cầu gì thêm nên Tòa không xem xét.

[5.2]. Về xử lý vật chứng: 01 đoạn dây thừng (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng đã mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục THADS huyện A, HĐXX xét thấy vật chứng này không có giá trị sử dụng; nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015, Điều 147 của BLTTDS năm 2015 buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Tuyên bố*: Bị cáo N.H.C phạm tội "Vô ý làm chết người".

[2]. *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo N.H.C 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án 25/5/2021.

Giao bị cáo N.H.C cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Q, tỉnh B quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. *Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

[3.1].*Trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại xong; chị T.T.C không yêu cầu bồi thường thêm nên Tòa không xem xét.

[3.2]. *Xử lý vật chứng:* áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây thừng (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng mô tả kèm theo hồ sơ vụ án) hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

[4].*Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo N.H.C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

[5].*Quyền kháng cáo đối với bản án*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn là 15 ngày tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- CA huyện A (02b);
- VKSND huyện A (02b);
- Phòng hồ sơ NVCS CA H.A;
- Chi cục THADS H.A;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu THA phạt tù;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

P. L. L